

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Lê Văn Thương.
 - Bà Trần Thị Thu Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với:

*** Bị cáo: Ngô Hoàng Đ** (tên gọi khác T), sinh ngày 20 tháng 8 năm 2000, tại tỉnh Vĩnh Long; ĐKTT: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phú C, sinh năm 1967 và bà Hồ Bùi N, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Tốt.

Ngày 25/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước bắt khẩn cấp. Đến ngày 04/10/2022 được thay thế bằng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ bảo vệ an ninh Đông Phương – Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thành N – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số 422C Nguyễn Thị Thập, Phường 5, thành phố M, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Thành Nhân: Ông Lê Quốc C1, sinh ngày 12/6/1981 (có mặt).

Địa chỉ: 90/2, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện tại: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Nhựt T1, sinh ngày 13/10/2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện tại: ấp Q, xã T, huyện C, Tiền Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Tuấn S, sinh ngày 30/12/1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện tại: ấp T, xã L, huyện T, Tiền Giang.

3. Anh Nguyễn Ché P, sinh ngày 29/10/2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện tại: ấp Q, xã T, huyện C, Tiền Giang.

4. Anh Lê Minh Q, sinh ngày 04/4/2000 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Trần Lương T2, sinh ngày 15/7/1998 (vắng mặt).

Trú tại: số nhà 162/12B, đường 14/9, Phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

6. Anh Võ Quốc T3, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

7. Anh Nguyễn Văn C2, sinh ngày 22/3/1968 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2022, Ngô Hoàng Đ đến nhà trọ Năm Chương thuộc ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thuê phòng ở trọ để chờ xin việc làm. Đ ở chung nhà trọ với Nguyễn Ché P, ĐKTT: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn lắp xe Advance thuộc Khu công nghiệp Long Giang.

Ngày 16/9/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn giày Apache III (Gọi tắt là công ty Apache III) thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang ký hợp đồng thuê việc với Ngô Hoàng Đ. Trong thời gian đến công ty phỏng vấn thì Đ lượm được 01 thẻ giữ xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch

vụ bảo vệ an ninh Đông Phương (Gọi tắt là công ty Đông Phương, có địa chỉ tại số 422C Nguyễn Thị Thập, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do công ty này đang ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ cho Công ty Apache III).

Trong các ngày 20 - 21/9/2022, Đ đi thử việc tại công ty, Đ thấy khi công nhân ra vào nhà xe chỉ cần đưa thẻ giữ xe là nhân viên bảo vệ cho ra, không có kiểm tra, đối chiếu số ghi trên xe và thẻ giữ xe. Đ nảy sinh ý định vào trong công ty để thực hiện hành vi trộm cắp xe của các công nhân khác đang gửi tại đây nên ngày 21/9/2022 Đ nói với P là sáng ngày 22/9/2022 cho Đ có giang xe đến Công ty Apache III.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, P chở Đ đến công ty Apache III rồi đi làm việc. Đ vào công ty nhưng không vào xưởng làm mà ngồi ở phía sau nhà xe quan sát công nhân ra vào. Đến 07 giờ cùng ngày, khi thấy còn ít công nhân ra vào nên Đ đi lên tầng 1 của nhà xe thì nhìn thấy xe mô tô 02 bánh biển số 66P1 – 780.98 của anh Nguyễn Nhật T1, sinh năm 2002, ĐKTT: Ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp đang dựng tại đây. Quan sát thấy anh Nguyễn Văn Tuấn S, sinh năm 1992, ĐKTT: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang là nhân viên bảo vệ quay lưng ngược hướng với mình nên Đ lén lút dẫn xe 66P1 – 780.98 đến chỗ anh S, Đ đưa thẻ giữ xe đã mượn như đã nêu trên nhưng S không kiểm tra, đối chiếu mà cho Đ dẫn xe ra cổng. Đ dẫn xe về hướng cổng chính Khu công nghiệp Long Giang một đoạn thì nhờ người (Không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đẩy xe dùm. Khi ra qua cổng chính thì Đ tiếp tục dẫn xe về hướng cầu vượt số 10 một đoạn thì ghé 01 tiệm sửa xe (Không nhớ tên tiệm) tháo dây mass để khởi động máy. Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển xe đến khu vực gần cầu vượt số 10 ghé vào 01 tiệm sửa xe (Không nhớ tên tiệm) để làm chìa khoá rồi điều khiển xe đến gửi tại tiệm hớt tóc do anh Lê Minh Q, sinh năm 2000 tại ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long rồi đón xe khách về lại nhà trọ Năm Chương.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ lấy xe 66P1 – 780.98 đến nơi mua bán xe gặp Trần Lương T2, sinh năm 1998, ĐKKT: số 162/12B đường 14/9, Phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để bán xe cho T2. Do T2 không đủ tiền mua nên 02 bên đã thoả thuận đổi xe 66P1 – 780.98 lấy xe 60B8 – 137.46 cùng giấy đăng ký xe của T2. Sau đó, Đ điều khiển xe 60B8 – 137.46 đến cửa hàng xe gắn máy cũ Minh Thái tại ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh Võ Quốc T1, ĐKTT: Ấp P, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Long làm chủ bán với giá 3.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết 800.000 đồng. Đến ngày 25/9/2022, Ngô Hoàng Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước bắt khẩn cấp và thu giữ số tiền 2.200.000 đồng còn lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 414/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang kết luận giá trị còn lại của xe mô tô 02 bánh biển số 66P1 – 780.98 là 25.750.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

Thu giữ vật chứng:

- 01 (một) giấy đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 66P1 – 780.98, số loại FU150FI, hiệu SUZUKI, màu đen, số máy: CGA1500663, số khung: 110ANGV100581, xe đã qua sử dụng. (Xe do anh Trần Lương T2 tự nguyện giao nộp).

- 01 (một) giấy đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 60B8 – 137.46, hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng xanh, số máy: 55P1- 035.228, số khung: 55P10BY-035232, xe đã qua sử dụng (Do anh Võ Quốc T1 tự nguyện giao nộp). Qua điều tra xác định xe này do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, ĐKTT: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, anh C đã bán xe này cho người khác (không rõ họ tên địa chỉ) nhưng đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, Trần Lương T2 mua lại xe này từ người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và cũng chưa làm thủ tục sang tên.

- 01 (một) thẻ giữ xe gắn máy số 3689 do anh Nguyễn Nhựt T1 giao nộp. Đây là thẻ giữ xe do nhân viên bảo vệ của công ty Đông Phương giao cho T1 khi giữ xe nhận giữ xe 66P1 – 780.98.

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng, gồm: 2.200.000 đồng thu giữ khi bắt khẩn cấp Đ và 800.000 đồng do Đ tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, số Model: M20063LG, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Ngô Hoàng Đ.

- 01 (một) thẻ nhớ Micro SD màu đen. Bên trong thẻ nhớ có chứa 04 file video ghi lại hình ảnh vụ trộm. (Được niêm phong theo quy định).

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Nhựt T1 có đơn xin nhận lại xe 66P1 – 780.98; anh Trần Lương T2 xin nhận lại xe 60B8 – 137.46 để làm phương tiện đi lại. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các giấy đăng ký và xe cho anh T1, T2 xong. Riêng thẻ giữ xe gắn máy số 3689, Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty Đông Phương và điện thoại di động trả lại cho bị cáo Ngô Hoàng Đ do không có liên quan đến vụ án.

Đối với thẻ nhớ có chứa 04 file video ghi lại hình ảnh vụ trộm xe được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Hoàng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Ông Lê Quốc C khai: Ông là người đại diện theo ủy quyền của bị hại cũng là chỉ huy trưởng Trung tâm điều hành khu vực Long Giang của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ Bảo vệ an ninh Đông Phương. Hiện Công ty Đông Phương đang hợp đồng bảo vệ cho Công ty Apache III thuộc Khu công nghiệp Long Giang tại ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Nhiệm vụ của Công ty Đông Phương là kiểm soát công nhân ra vào cổng, kiểm soát xuất nhập hàng hóa, nguyên vật liệu, kiểm soát và chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản của công ty, chịu trách nhiệm tài sản của công ty bị mất trộm kể cả xe của công nhân gửi trong nhà xe của công ty,...

Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2022, ông được nhân viên công ty báo về việc mất trộm xe của anh Nguyễn Nhựt T1 làm ở xưởng 1, xe bị mất là xe Suzuki màu đen, BKS 66P1-780.98, xe đậu ở tầng 1 nhà xe Công ty Apache III. Qua kiểm tra camera nội bộ của Công ty Apache III xác định thời điểm hơn 05 giờ ngày 22/9/2022 phát hiện bị cáo Đ đi bộ qua cổng, đến 07 giờ 40 phút cùng ngày bị cáo Đ lấy xe dẫn qua cổng. T2 điểm bị cáo Đ lấy trộm xe trên tầng 1 dẫn ra qua cổng, bảo vệ của Công ty Đông Phương kiểm soát xe ra ở tầng 1 là anh Nguyễn Văn Tuấn S nhưng do anh S chủ quan không kiểm tra chặt chẽ, có khả năng không đối chiếu số ghi trên thẻ với số ghi trên đầu xe, do bị cáo Đ có thể giữ xe của Công ty Đông Phương, nguyên nhân khác là do thời điểm đó công nhân tan ca số lượng rất lớn. Việc mất trộm xe nêu trên, trách nhiệm thuộc về Công ty Đông Phương của ông, Công ty Đông Phương có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị mất xe nếu có yêu cầu. Phía Công ty Apache III không có trách nhiệm gì liên quan đến việc công nhận bị mất trộm xe theo thỏa thuận tại hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 31/HĐ DV.ĐP.2022 giữa Công ty Apache III và Công ty Đông Phương. Còn trách nhiệm cá nhân của anh Nguyễn Văn Tuấn S do Công ty Đông Phương với anh S sẽ xác định sau.

Do anh Nguyễn Nhựt T1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay phía Công ty Đông Phương cũng không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Nhựt T1 vắng mặt có lời khai: Anh là công nhân của Công ty Apache III. Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 22/9/2022 anh điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 66P1 – 780.98 đi vào Công ty Apache III để làm việc, khi đi qua cổng nhà xe của Công ty Apache III thì được bảo vệ Công ty Đông Phương ghi thẻ xe số 3689 trên đầu xe và đưa cho anh thẻ giữ xe số 3689 cho anh giữ, anh chạy xe lên tầng 1 của nhà xe để đậu xe, anh rút chìa khóa xe (không có khóa cổ xe) và đi xuống xưởng để làm việc. Đến 14 giờ cùng ngày anh hết giờ làm việc, anh lên tầng 1 nhà xe, đến vị trí đậu xe của anh thì phát hiện xe bị mất trộm thì anh đến báo cho bảo vệ công ty biết.

Anh Nguyễn Nhựt T1 đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 66P1 – 780.98, nên anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Anh Nguyễn Văn Tuấn S vắng mặt có lời khai: Anh là nhân viên bảo vệ của Công ty Đông Phương và được phân công làm việc tại Công ty Apache III. Nhiệm vụ của anh là kiểm soát công nhân lấy xe ra vào ở tầng 1. Vào thời điểm xảy ra vụ việc mất trộm xe biển kiểm soát 66P1 – 780.98 là lúc công nhân tan ca số lượng rất nhiều nên anh không kiểm tra số trên thẻ xe mà bị cáo Đ đưa cho anh và số ghi bằng phấn sáp trên đầu xe biển kiểm soát 66P1 – 780.98 có trùng khớp với nhau không nên anh chỉ lấy thẻ giữ xe và cho bị cáo Đ dắt xe ra cổng. Anh xác định đây là lỗi của anh nên anh sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho người bị mất xe nếu có.

Do anh Nguyễn Nhựt T1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì. Phía Công ty Đông Phương cũng không yêu cầu anh bồi thường nên anh cũng không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

3. Anh Nguyễn Văn Chế P vắng mặt có lời khai: Anh không có họ hàng gì với bị cáo Đ, anh chỉ biết bị cáo Đ do bị cáo Đ ở chung dãy nhà trọ “Năm Chương” với anh. Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2022 bị cáo Đ qua phòng của anh có nhờ anh sáng chở bị cáo đến Công ty Apache III do cùng tuyến đường đi làm của anh nên anh đồng ý. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/9/2022 thì anh điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát số 64B2 – 61430 của anh qua rước bị cáo Đ đến trước cổng Công ty Apache III, sau đó anh đến Công ty lắp xe để làm việc. Anh hoàn toàn không biết bị cáo Đ đến Công ty TNHH Apache III để thực hiện hành vi trộm cắp và bị cáo Đ cũng không hứa hẹn gì trước với anh.

Anh không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4. Anh Lê Minh Q vắng mặt có lời khai: Anh là chủ tiệm hớt tóc tại ấp Phú , xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Do bị cáo Đ thường xuyên đến tiệm của anh để hớt tóc nên anh mới quen biết bị cáo Đ. Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2022 bị cáo Đ đến tiệm hớt tóc của anh gửi xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 66P1 – 780.98, bị cáo Đ nói đây là xe của bạn bị cáo do bạn bị cáo bị say rượu nên không điều khiển xe về được thì anh đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 23/9/2022 bị cáo Đ điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 64B2-602.19 (xe này bị cáo Đ thường chạy đến tiệm hớt tóc của anh) đến tiệm hớt tóc của anh lấy xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 66P1 – 780.98 và gửi lại xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 64B2-602.19 thì anh đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo Đ đi bộ lại tiệm hớt tóc của anh lấy xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 64B2-602.19 thì anh cũng đồng ý.

Anh hoàn toàn không biết xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 66P1 – 780.98 do bị cáo Đ trộm cắp mà có và bị cáo Đ cũng không hứa hẹn gì trước với anh.

Anh không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5. Anh Trần Lương T2 vắng mặt có lời khai: Anh với bị cáo Đ chỉ quen biết với nhau qua mạng xã hội trong một lần mua bán xe. Khoảng 09 giờ ngày 22/09/2022 thì Đ gọi điện thoại cho anh nói đang cần tiền nên cần bán xe hiệu Raider thì anh hẹn chiều 15 giờ cùng ngày gặp ở thành phố Vĩnh Long thì bị cáo Đ đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị cáo Đ điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 66P1 – 780.98 đến gặp anh ở cửa tiệm tóc Hoàng Gold thuộc Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để xem xe mà bị cáo Đ muốn bán. Sau khi xem xe xong anh và bị cáo Đ thống nhất thỏa thuận giá mua bán xe 66P1 – 780.98 là 12.000.000 đồng nhưng do anh không đủ tiền mua, vì vậy bị cáo Đ điều khiển xe về.

Khoảng 08 giờ ngày 23/9/2022 anh gọi điện thoại cho Đ nói muốn đổi ngang xe 66P1 – 780.98 với xe Exciter của anh mang biển kiểm soát 60B8-137.46 thì Đ nói chiều xem xe nếu được mới đổi. Đến 14 giờ bị cáo Đ điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 66P1 – 780.98 đến gặp anh ở cửa tiệm tóc Hoàng Gold để xem xe, sau khi Đ kiểm tra xe và giấy tờ xe 60B8-137.46 thì đồng ý đổi ngang với anh, không bù thêm tiền, cả hai cũng không làm giấy tờ gì liên quan.

Anh hoàn toàn không biết xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 66P1 – 780.98 do bị cáo Đ phạm tội mà có vì bị cáo Đ nói với anh là xe của người bạn bán lại cho bị cáo Đ chạy được vài ngày nhưng cần tiền nên bán lại. Bị cáo Đ nói giấy tờ xe đã bị mất nếu sau này anh cần làm lại giấy tờ xe thì Đ sẽ liên hệ để làm lại giấy tờ.

Xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 60B8-137.46 là anh mua trước vài ngày xe của bị cáo Đ. Xe của một nam thanh niên tên “Tấn Phát” trên mạng xã hội Facebook ở thành phố Cần Thơ bán với giá là 10.000.000 đồng, khi anh mua xe biển kiểm soát 60B8-137.46 có đầy đủ giấy tờ xe, người đứng tên là Nguyễn Văn C, ở Đồng Nai.

Nay anh đã nhận lại xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 60B8-137.46, nên anh không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

6. Anh Võ Quốc T3 vắng mặt có lời khai: Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2022 thì nam thanh niên tên Đ có mang xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 60B8-137.46, nhãn hiệu Exciter đến cửa hàng xe máy “Minh Thái” do anh làm chủ thuộc ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để bán. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ xe trùng khớp thì anh đồng ý mua xe với giá 3.000.000 đồng nhưng bị cáo Đ không đồng ý chỉ bán với giá 8.000.000 đồng, thì anh nói xe không phải chính chủ nên chỉ mua với giá 3.000.000 đồng thì Đ đồng ý. Sau đó anh trưng bày xe 60B8-137.46 ở cửa hàng của anh thì được một nam thanh niên mua với giá 4.500.000 đồng, sau khi làm việc với cơ quan Công an thì anh biết xe này có liên quan đến tài sản bị trộm cắp nên anh đã tìm chủ mua xe và thu hồi xe về để giao nộp cho cơ quan Công an.

Thời điểm anh mua xe 60B8-137.46 thì bị cáo Đ nói nguồn gốc xe do đổi với ông anh để sử dụng, sài chán nên bán lại, xe không có liên quan gì đến tài sản trộm cắp nên anh mới đồng ý mua. Anh cũng đã kiểm tra số máy, số khung, biển kiểm soát trùng khớp với giấy tờ xe nên anh mới mua.

Anh đã nhận được số tiền bồi hoàn 3.000.000 đồng khi mua xe 60B8 – 137.46 từ bị cáo Đ, nên nay anh không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

7. Anh Nguyễn Văn C vắng mặt có lời khai: Xe mô tô 02 bánh biển số 60B8 – 137.46, hiệu YAMAHA EXCITER, xe này do anh mua mới vào năm 2011 với giá 50.000.000 đồng đến năm 2012 thì anh bán lại cho một người khác nhưng anh không nhớ rõ họ tên với giá 22.000.000 đồng cho đến nay chiếc xe này vẫn chưa

làm thủ tục sang tên, hiện anh vẫn còn đứng tên trên giấy đăng ký xe. Xe 60B8 – 137.46 hiện tại do ai sở hữu, quản lý, sử dụng và ở đâu thì anh không biết. Do xe anh đã bán nên anh không liên quan gì.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-TP ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Ngô Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Viện kiểm sát huyện Tân Phước phát biểu:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TP ngày 07 tháng 02 năm 2023 là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Đ từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Đề nghị xử lý về vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên không có ý kiến tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Nhật T1; Anh Nguyễn Văn Tuấn S; Anh Nguyễn Chế P; Anh Lê Minh Q; Anh Trần Lương T2; Anh Võ Quốc T3 và anh Nguyễn Văn C2 vắng mặt. Xét việc anh Nhật T1, anh S, anh P, anh Quốc T3, anh T2, anh Q và anh C2 đã có lời khai tại hồ sơ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử

quyết định xét xử vắng mặt anh Nhựt T1, anh S, anh P, anh Quốc T3, anh T2, anh Q và anh C2.

Bị cáo trộm xe của công nhân làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn giày Apache III (Gọi tắt là công ty Apache III). Tuy nhiên, đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ bảo vệ an ninh Đông Phương (Gọi tắt là công ty Đông Phương) khai: Công ty Đông Phương có ký hợp đồng bảo vệ và giữ xe tại Công ty Apache III, việc mất trộm xe là hoàn toàn trách nhiệm của Công ty Đông Phương và bồi thường thiệt hại nếu có, không liên quan gì đến Công ty Apache III. Xét không đưa Công ty Apache III vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không ảnh hưởng, không làm thay đổi tính chất của vụ án.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Hoàng Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 07 giờ ngày 22/9/2022, tại nhà giữ xe của Công ty Apache III thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Công ty Đông Phương thực hiện việc hợp đồng bảo vệ và giữ xe cho nhân viên Công ty Apache III. Bị cáo Ngô Hoàng Đ đã có hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh biển số 66P1 – 780.98 do anh Nguyễn Nhựt T1 đứng tên sở hữu, có giá trị là 25.750.000 đồng, đủ định lượng cấu thành hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Ngô Hoàng Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Hoàng Đ phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Nhằm mục đích muốn có tiền mua thuốc cho mẹ, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động, tham lam bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của

người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Hoàng Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra xét thấy, bị cáo Ngô Hoàng Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo và mẹ sống nhờ gia đình cậu, mẹ bệnh xơ gan và các bệnh khác (bút lục 239 – 241), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và các tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang làm công nhân và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nhận thấy, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp nhận hành hình phạt tù tại nơi giam giữ, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) giấy đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 66P1 – 780.98, số loại FU150FI, hiệu SUZUKI, màu đen, số máy: CGA1500663, số khung: 110ANGV100581, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Nhựt T1 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh T1 xong, đúng quy định pháp luật.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) giấy đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 60B8 – 137.46, hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng xanh, số máy: 55P1- 035.228, số khung: 55P10BY-035232, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Lương T3 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh T3 xong, đúng quy định pháp luật.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) thẻ giữ xe gắn máy số 3689 do anh Nguyễn Nhựt T1 giao nộp. Đây là thẻ giữ xe của Công ty TNHH MTV DV Bảo vệ an ninh Đông Phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Công ty xong, đúng quy định pháp luật.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng, gồm: 2.200.000 đồng thu giữ khi bắt khẩn cấp Đ và 800.000 đồng do Đ tự nguyện giao nộp. Đây là số tiền mà bị cáo Đ đã bán xe mô tô 02 bánh biển số 60B8 – 137.46 cho anh Võ Quốc T3, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho anh Võ Quốc T3 nhận xong, đúng quy định pháp luật.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, số Model: M20063LG, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Đ và bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho bị cáo xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa 04 đoạn Video có hình ảnh bị cáo Đ thực hiện việc trộm cắp xe 66P1-780.98 (được niêm phong theo quy định). Đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Nhựt T1 đã nhận lại xe và anh Võ Quốc T3 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng khi mua xe 60B8 – 137.46. Bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Chế P: Kết quả điều tra xác định P không biết gì về hành vi trộm cắp tài sản của Ngô Hoàng Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Phong với vai trò đồng phạm là có cơ sở.

Riêng đối với Lê Minh Q có hành vi cho Đ gửi xe và Trần Lương T2 có hành vi đổi xe 66P1 – 780.98 với Ngô Hoàng Đ. Tuy nhiên, cả hai đều không biết xe 66P1 – 780.98 là do Ngô Hoàng Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Q, T2 về tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

Anh Nguyễn Văn C2 bán xe 60B8 – 137.46 cho người không rõ họ tên. Võ Quốc T3 mua xe 60B8 – 137.46 không biết bị cáo đổi xe từ việc phạm tội. Anh C2, anh T1 không biết rõ việc trao đổi xe do phạm tội, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hoàng Đ 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Hoàng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Hoàng Đ thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 105, 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án của Tòa án 01 (một) thẻ nhớ Micro SD màu đen. Bên trong thẻ nhớ có chứa 04 file video ghi lại hình ảnh vụ trộm. (Được niêm phong theo quy định).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Ngô Hoàng Đ; Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ bảo vệ an ninh Đông Phương được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Nhựt T1; Anh Nguyễn Văn Tuấn S; Anh Nguyễn Chế P; Anh Lê Minh Q; Anh Trần Lương T2; Anh Võ Quốc T3 và ang Nguyễn Văn C2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã Bình Hòa Phước – LH – VL;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn

